

Thăm tử code

code 1	<pre>1 def tinh_tong(a, b): 2 tong = a + b 3 print("Tong la:", tong) 4 tinh_tong(5, 8)</pre>
code 2	<pre>1 def tinh_tong(): 2 a=5 3 b=8 4 return 5+8 5 print("Tong la :", tinh_tong())</pre>

1/ Output của 2 đoạn code:

- ☐ Giống nhau ☐ Khác nhau

2/ Đoạn mã nào có từ khoá return

- ☐ code 1 ☐ code 2

3a/ Từ khoá def ở 2 đoạn code có ý nghĩa gì?

3b/ Nếu xoá từ khoá def ở cả 2 đoạn code thì sao?

4/ Từ khoá return có ý nghĩa gì?

5/ dòng 5 code 2 viết giống dòng 4 code 1 thì sao?

6/ Phía sau từ khoá def bao gồm những gì?

7/ Tên hàm nào dưới đây làm chương trình lỗi

- ☐ 1tinh_tong ☐ tinhtong ☐ tinh()tong
☐ tinh-tong ☐ TinhTong ☐ print

8/ Các câu lệnh mô tả bên trong hàm phải:

9/ Chọn các yếu tố bắt buộc phải có khi viết hàm

- ☐ tên hàm ☐ từ khoá return ☐ từ khoá def
- ☐ câu lệnh bên trong hàm ☐ tham số
- ☐ dấu ":" ☐ dấu "()"

10/ Sắp xếp các từ dưới đây một cách hợp lý để có cú pháp tạo hàm có tham số và giá trị trả về

def <tên hàm> <giá trị trả về>

: <khối lệnh> return (<tham số>)

CÚ PHÁP TẠO HÀM

The diagram illustrates the structure of a function definition. The top row represents the function signature: a small square for the keyword 'def', a medium rectangle for the function name, a long rectangle for the parameters in parentheses, and a small vertical rectangle for the return type. The large rectangle in the middle represents the function body. The bottom row represents the return statement: two medium rectangles for the 'return' keyword and the value to be returned.